
BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

Với mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó nhấn mạnh chủ trương “Nuôi trồng và khai thác hải sản: Chuyển từ nuôi trồng, khai thác hải sản theo phương thức truyền thống sang công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường”. (2) Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hoà giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển; (3) Tăng cường quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển tự nhiên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đẩy mạnh đầu tư vào bảo tồn và phát triển giá trị đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái biển; bảo vệ tính toàn vẹn của hệ sinh thái từ đất liền ra biển; (4) Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia; phục hồi diện tích rừng ngập mặn ven biển tối thiểu bằng mức năm 2000.

Xây dựng Nghị định về chính sách phát triển thủy sản nhằm hoàn thiện chính sách được giao tại Điều 6 Luật Thủy sản, tạo động lực cho phát triển thủy sản theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn 2045 nhằm thúc đẩy phát triển thủy sản xứng với tiềm năng, lợi thế của Việt Nam và phát triển bền vững; đồng thời góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của tổ quốc góp phần bảo vệ quyền và

lợi ích chính đáng của quốc gia trên biển phù hợp với luật pháp quốc tế, đóng góp tích cực cho duy trì môi trường hòa bình và ổn định trên biển để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, rất cần có những chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn để ngư dân yên tâm bám biển sản xuất, tạo động lực mạnh mẽ, huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển thủy sản.

Việc quy định các thủ tục hành chính trong dự thảo nhằm có đầy đủ nội dung, bộ phận cấu thành thủ tục hành chính để triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược về phát triển thủy sản. Trong đó, ban hành 02 thủ tục hành chính mới và sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính đã có nhằm phù hợp với chủ trương, đường lối của đảng và định hướng quản lý: (1) *TTHC ban hành mới: Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư (Nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống thủy sản); Xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng của chủ tàu cá.* (2) *TTHC sửa đổi, bổ sung: Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép.*

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới (Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư (Nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống thủy sản); Xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng của chủ tàu cá):

- *Tính hợp pháp của TTHC:* Dự thảo Nghị định được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không trái với quy định tại Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan khác hay các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Các TTHC được quy định trong dự thảo Nghị định, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- *Tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC:* Được đánh giá cụ thể tại Biểu mẫu số 02.ĐGTD-BHM và Biểu mẫu số 04.ĐGTD-SCM đối với từng TTHC ban hành kèm theo Bản đánh giá TTHC này.

- Việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định bảo đảm đáp ứng đầy đủ các bộ phận tạo thành TTHC: Tên thủ tục hành chính; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; Có mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; yêu cầu, điều kiện (*bảo đảm đầy đủ yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính theo Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP*).

- Lý do Nhà nước cần quản lý: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc hỗ trợ một lần sau đầu tư, quy định rõ ràng, thống nhất về trình tự, thủ tục để áp dụng trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư.

- Lý do Nhà nước cần quy định: Quy định rõ ràng, thống nhất về trình tự, thủ tục để áp dụng trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư; Việc thực hiện chính sách phát triển thủy sản một cách hiệu quả sẽ giúp ngư dân tự tin vươn khơi bám biển, góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam

Nội dung chi tiết theo bản đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới tại Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM Phụ lục II kèm theo Thông tư và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phụ lục II kèm theo Thông tư.

2. Đối với thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (*Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép*)

- Thủ tục hành chính Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở TTHC Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đã được quy định tại Nghị định số 17/2018/NĐ-CP. Trên cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với Chủ tàu đóng mới và sở hữu tàu khai thác hải sản xa bờ hoặc tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ có tổng công suất máy chính từ 800 CV trở lên (*cụ thể: Tàu đóng mới thuộc số lượng tàu đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ cho các tỉnh; tàu đóng mới thay thế các tàu làm nghề lưới kéo có công suất từ 90CV trở lên chuyển đổi sang làm các nghề được khuyến khích phát triển như: Lưới vây, nghề lưới rê (trừ lưới rê khai thác cá ngừ), nghề câu, nghề chụp, dịch vụ hậu cần*) được thực hiện theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP; hiện nay chính sách hỗ trợ đóng mới tàu cá đã hết; cần thiết có chính sách hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép để bảo đảm tàu cá này tiếp tục được vươn khơi bám biển, góp phần hiện diện trên vùng biển của Việt Nam.

- *Tính hợp pháp của TTHC*: Dự thảo Nghị định được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không trái với quy định tại Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan khác hay các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. TTHC được quy định trong dự thảo Nghị định, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- *Tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC*: Được đánh giá cụ thể tại Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS Phụ lục II kèm theo Thông tư và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được quy định chi tiết tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phụ lục II kèm theo Thông tư đối với từng TTHC.

- Việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định bảo đảm đáp ứng đầy đủ các bộ phận tạo thành TTHC: Tên thủ tục hành chính; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; Có mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; yêu cầu, điều kiện (*bảo đảm đầy đủ yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính theo Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP*).

- Lý do Nhà nước cần quản lý: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc hỗ trợ một lần sau đầu tư, quy định rõ ràng, thống nhất về trình tự, thủ tục để áp dụng trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư.

- Lý do Nhà nước cần quy định: Quy định rõ ràng, thống nhất về trình tự, thủ tục để áp dụng trong việc thực hiện chính sách Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép; Việc thực hiện chính sách phát triển thủy sản một cách hiệu quả sẽ giúp ngư dân tự tin vươn khơi bám biển, góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

Nội dung chi tiết theo bản đánh giá tác động của thủ tục hành chính tại Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được quy định chi tiết tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM.

3. Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ: Không có.

III. LẤY Ý KIẾN

Bản đánh giá thủ tục hành chính sẽ được lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Bộ) về kiểm soát thủ tục hành chính, ý kiến của Vụ Pháp chế; tổ chức xin ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị, hội thảo xin ý kiến các tổ chức, cá nhân; Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu và sửa trực tiếp tại dự thảo Nghị định. Trên cơ sở đó đã hoàn thiện dự thảo, hồ sơ về đánh giá tác động của thủ tục hành chính và gửi trong hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định./.

(gửi kèm theo Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính là các Biểu mẫu đánh giá thủ tục hành chính và Chi phí tuân thủ TTHC)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN